

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21 /2023/DS – ST.

Ngày: 23-3-2023

V/V tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX- ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐHPT-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Trụ sở: đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật.

Ông Chè Ngọc S, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng T, phòng giao dịch R (là Người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 3163/2021/QĐ-PL ngày 27-12-2021 v/v ký hợp đồng/thỏa thuận/văn bản và thẩm quyền tham gia tổ tụng của Tổng giám đốc Ngân hàng T); Ông Chè Ngọc S ủy quyền lại cho bà Lê Thị Phương T, chức vụ: CVQLTD và KSRR - Ngân hàng T, phòng giao dịch R (Theo văn bản ủy quyền số: 12/2022/GUQ-PGD R ngày 10-10-2022 của Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng T giao dịch R (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quang H, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: ... đường T, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-10-2022, trong quá trình tố tụng Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Lê Thị Phương T trình bày:

Ngày 26-06-2018, ông Trần Quang H có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 15,000,000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
VISA	VS Cre Classic	15,000,000	26-6-2018	2.6 %/tháng

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 17.900.000 đồng (Chi tiết theo bảng kê đính kèm).

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17,800,000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm):

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Do Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22-10-2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 16,161,428 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quang H phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 23-03-2023 là: 16,161,428 đồng + 26.220.480 đồng = 42,381,908 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn chín trăm linh tám đồng), cụ thể là:

+ Số tiền gốc : 16.161.428 đồng.

+ Việc tính lãi quá hạn được tính trên cơ sở như sau:

Lãi trong hạn: 2,6%/tháng; Lãi quá hạn: 2,6%/tháng x 150% = 3.9%/tháng

Số tiền lãi quá hạn 1 ngày: 16,161,428 đồng * (3.9%/30) = 21.010 đồng

Số ngày lãi quá hạn từ ngày 22-10-2019 đến ngày 2-03-2023: 1248 ngày

Lãi quá hạn: 1248 ngày x 21.010 đồng = 26,220,480 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24-3-2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. Bị đơn- ông Trần Quang H trong suốt quá trình tố tụng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

3. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

3.1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định pháp luật tố tụng, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

3.2. Về nội dung: Việc ông H vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng T nên Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về *tố tụng*: Ngân hàng T khởi kiện “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Trần Quang H, ông H có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, ông Trần Quang H cung cấp địa chỉ tại số ... đường T, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau đó, ông Trần Quang H thay đổi nơi cư trú gắn liền với việc thực hiện nghĩa vụ nhưng không thông báo cho nguyên đơn là vi phạm khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án niêm yết tại địa chỉ và tại Ủy ban nhân dân Phường A theo địa chỉ bị đơn cung cấp tại thời điểm ký kết hợp đồng để xét xử vắng mặt bị đơn, theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[2]. Về *nội dung*: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 26-06-2018, ông Trần Quang H và Ngân hàng T có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, loại thẻ VISA, số thẻ VS Cre Classic, hạn mức tín dụng là 15,000,000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2.6%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17,800,000 đồng. Tính đến ngày 23-03-2023, ông Huy còn nợ Ngân hàng T là: 42,381,908 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó:

+ Số tiền gốc : 16.161.428 đồng.

+ Lãi : 26,220,480 đồng.

+/- Xét về số nợ gốc, nợ lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nêu trên, thấy:

Theo các điều khoản của hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng đã ký, ông Huy vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 22-10-2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ

quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 16,161,428 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại) với thời gian vi phạm theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã cam kết, cũng như các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm và phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, đã đủ căn cứ buộc ông Trần Quang H phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 23-03-2023 là: 42,381,908 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó:

+ Số tiền gốc : 16.161.428 đồng.

Lãi : 26,220,480 đồng

Và khoản lãi phát sinh từ ngày 24-3-2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[3].Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang H phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng T .

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T v/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Trần Quang H.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc ông Trần Quang H phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 23-03-2023 là: 42,381,908 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn chín trăm linh tám đồng), trong đó:

+ Số tiền gốc : 16.161.428 đồng.

Lãi : 26,220,480 đồng

Kể từ ngày tiếp theo ngày 24-3-2023 ông Trần Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.119.095đ (Hai triệu, một trăm mười chín ngàn, không trăm chín mươi lăm đồng).

+ Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 900.000đ(Chín trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003696 ngày 27-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm,(đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVT;
- Chi cục thi hành án dân sự TPVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Hoàng Thị Cúc

